| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN C**<br>**TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 59/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 09-5-2019
Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Duy.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Văn Đấu.

2. Bà Đoàn Thị Mến.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Kim Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Đình Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 593/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2018, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân C, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Khu phố 2, Phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

"Có đơn xin vắng mặt"

Bị đơn: Bà Lại Kim L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 12, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. "Có mặt"

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 13/10/2018 và bản khai ngày 13/10/2018, nguyên đơn ông Nguyễn Xuân C trình bày:*

*Về hôn nhân:* Ông Nguyễn Xuân C và bà Lại Kim L kết hôn năm 2010 trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc, được hai bên gia đình đồng ý, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 13/12/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, cũng có lúc xảy ra mâu thuẫn nhưng tự giải quyết được. Năm 2015 vợ chồng phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Do mâu thuẫn nên vợ chồng không còn hạnh phúc và bà L đã bỏ về nhà mẹ ruột tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu sinh sống, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó cho đến nay, không còn quan hệ gì về mặt tình cảm cũng như kinh tế. Nay ông C yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà L.

*Về con chung:* Trong thời kỳ hôn nhân ông Nguyễn Xuân C và bà Lại Kim L có 02 con chung tên là Nguyễn An Nh, sinh ngày 30/4/2012 và Nguyễn An N, sinh ngày 18/4/2015. Hiện nay các con chung đang sống với ông C, khi ly hôn ông C yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu bà L phải cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản và nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/01/2019, bị đơn bà Lại Kim L trình bày:*

*Về hôn nhân:* Bà Lại Kim L và ông Nguyễn Xuân C tự nguyện kết hôn năm 2010, hôn nhân là tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 13/12/2010. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống chung với cha mẹ chồng tại: Khu phố 2, Phường 2, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến khoảng năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng trong cuộc sống và do kinh tế gia đình, chi tiêu tiền bạc. Hơn nữa ông C nghe lời cha mẹ và anh chị em của ông C nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, nhưng bà L vẫn cố gắng chịu đựng sống với ông C. Đến năm 2016 thì tình trạng vợ chồng mâu thuẫn gay gắt và trầm trọng hơn. Do không thể chịu đựng thêm nên tháng 9/2017 bà L đã bỏ về sống với gia đình tại huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nay bà L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể trở lại sống chung với ông C đồng ý yêu cầu ly hôn của ông C.

*Về con chung:* Trong thời kỳ hôn nhân bà Lại Kim L và ông Nguyễn Xuân C có 02 con chung tên là Nguyễn An Nh, sinh ngày 30/4/2012 và Nguyễn An N, sinh ngày 18/4/2015. Hiện nay các con chung đang sống với ông C, khi ly hôn bà L không tranh chấp về con chung, đồng ý giao 02 con chung cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng và bà L không phải cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản và nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Phát biểu của Kiểm sát viên:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Về thời hạn xử lý đơn còn kéo dài chưa đúng quy định tại Điều 191 của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy không ảnh hưởng tới nội dung vụ án nhưng Tòa án cần rút kinh nghiệm khi giải quyết các vụ án khác.

Đối với các đương sự, nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án nhân dân huyện C nhận định:

[1]. *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Lại Kim L có nơi cư trú tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về việc vắng mặt của đương sự:* Ngày 13/10/2018, nguyên đơn ông Nguyễn Xuân C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Xuân C theo luật định.

[3]. *Về hôn nhân:* Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 138, quyển số 02, ngày 13/12/2010 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xác định hôn nhân giữa ông Nguyễn Xuân C và bà Lại Kim L là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hai bên đã sống ly thân từ tháng 9/2017 đến nay, không còn quan hệ gì về mặt tình cảm cũng như kinh tế. Bà Lại Kim L xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên đồng ý ly hôn ông Nguyễn Xuân C. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa ông Nguyễn Xuân C và bà Lại Kim L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho ông Nguyễn Xuân C được ly hôn bà Lại Kim L theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4]. *Về con chung:* Xét yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung của ông Nguyễn Xuân C thấy rằng, hiện nay các cháu Nguyễn An Nh, sinh ngày 30/4/2012 và Nguyễn An N, sinh ngày 18/4/2015 đang sống với ông C và bà Lại Kim L cũng đồng ý giao 02 con chung cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy giao các cháu Nguyễn An Nh và Nguyễn An N cho ông Nguyễn Xuân C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Xuân C không yêu cầu nên bà Lại Kim L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5]. *Về tài sản và nợ chung:* Ông Nguyễn Xuân C và bà Lại Kim L, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội thì ông Nguyễn Xuân C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và khoản 1 Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

*1. Về hôn nhân:* Ông Nguyễn Xuân C được ly hôn bà Lại Kim L.

*2. Về con chung:* Giao các cháu Nguyễn An Nh, sinh ngày 30/4/2012 và Nguyễn An N, sinh ngày 18/4/2015 cho ông Nguyễn Xuân C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Lại Kim L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Lại Kim L có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

*3. Về tài sản và nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*4. Về án phí:* Ông Nguyễn Xuân C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004748 ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ông Nguyễn Xuân C đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

*5. Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã B, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Văn Duy**